

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 8 - 2024

V/v "Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhân,

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Cao Thế và bà Hoàng Thị Tường Vy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Hiếu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Trần Thị H, sinh năm 2003,

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1999,

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Vh, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 28 tháng 5 năm 2024 được bổ sung tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc T tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 15/6/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, không có tiếng nói chung nên cuộc sống không có hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, kéo dài; vợ chồng đã sống ly thân. Hiện nay, Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Đan T1, sinh ngày 20/12/2020, hiện đang sống cùng Chị. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng Chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 30 tháng 7 năm 2024, bị đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày: Anh và chị Trần Thị H tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 15/6/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung cùng bố mẹ Anh tại thôn Đ, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ Chị từ tháng 4/2024 đến nay. Hiện nay, chị Hương xin ly hôn Anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Đan T1, sinh ngày 20/12/2020, hiện đang sống cùng chị H. Anh có nguyện vọng giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời Anh chưa có điều kiện cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay đang bị tạm giam trong vụ án Tố chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng Anh không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện từ thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định tại các điều 39, 48, 49, 68, 93, 95, 96, 97, 195, 196, 203, 204, 208, 209, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 53, 54 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đương sự chấp hành pháp luật đúng quy định tại các điều 68, 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị H, xử cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T. Về con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao con Nguyễn Đan T1, sinh ngày 20/12/2020 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị H không yêu cầu anh Thái cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung: Chị H, anh T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T có địa chỉ tại thôn Đ, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị H và anh Nguyễn Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và bị đơn anh Nguyễn Ngọc T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, như vậy hôn nhân của Anh, Chị là hợp pháp. Chị H và anh T đều thừa nhận vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, giữa hai người không có tiếng nói chung; hiện nay vợ chồng không còn tình cảm và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Ngọc T thống nhất vợ chồng có một đứa con chung tên Nguyễn Đan T1, sinh ngày 20/12/2020. Chị H và anh T thỏa thuận giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời do anh T đang tạm giam trong một vụ án hình sự nên chưa có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con nên chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Nguyễn Đan T cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và tạm thời không buộc anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Ngọc T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự,

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Hương và anh Nguyễn Ngọc Thái.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử giao con tên Nguyễn Đan T1, sinh ngày 20/12/2020 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; kể từ tháng 8/2024 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm thời không buộc anh T cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền án phí ly hôn chị H phải nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Ninh theo biên lai số 0003862, ngày 06 tháng 6 năm 2024.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã A;
- Lưu VP, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Nhàn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**